

ft Hẹ Mung



Ký bởi: UBND xã Núa Ngam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NÚA NGAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 252 /QĐ-UBND

Núa Ngam, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT- BGDDT- BLĐTBXH –BTC, ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật từ tháng 9 đến hết tháng 12 năm 2025 trên địa bàn xã Núa Ngam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÚA NGAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT- BGDDT- BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Núa Ngam tại Tờ trình số 25/TTr-PKT ngày 27/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 06 học sinh được hỗ trợ chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật từ tháng 09 đến hết tháng 12 năm 2025 trên địa bàn xã Núa Ngam (có bảng tổng hợp và danh sách kèm theo). **Tổng số kinh phí:** 44.928.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Kinh tế chỉ đạo các trường cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS tổ chức chi trả chế độ cho học sinh theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng các phòng Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Trung

UBND XÃ NÚA NGAM

**PHÊ DUYỆT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT
THEO TT 42/2013/TT-TT - BGDDT - BLĐTBCH TỪ THÁNG 9 ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2025**



(Kèm theo quyết định số: 252 /QĐ - UBND, ngày 28/10/2025 của UBND xã Núa Ngam)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Đơn vị	Số đối tượng được hưởng	Học bổng			Hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập(500.000/1 H kỳ/1HS)	Tổng kinh phí tăng thêm từ tháng 9-12/2025
			Mức hỗ trợ 1 người/tháng	Số tháng hỗ trợ	Kinh phí tăng thêm		
A	B	1	2	3	4=1x2x3	5	6
	TỔNG SỐ	6		-	44,928	-	44,928
I/	CẤP MẦM NON	1	1,872		7,488	-	7,488
1	Mầm non Núa Ngam	1	1,872	4	7,488		7,488
II/	- CẤP TIỂU HỌC:	4			29,952	-	29,952
1	Trường PTDTBT TH Hẹ Muông	4	1,872	4	29,952		29,952
III/	- Trung học cơ sở	1			7,488	-	7,488
1	Trường THCS Núa Ngam	1	1,872	4	7,488		7,488

UBND XÃ NÚA NGAM

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO THÔNG TƯ 42/2013/TTLT-BGDDĐT-BLĐTBXH-BTC
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 (TỪ THÁNG 9 ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2025)**

★ (Kèm theo QĐ số: 252 /QĐ -UBND, ngày 28 tháng 10 năm 2025 của UBND Xã Núa Ngam)

TT	Danh sách học sinh	Năm sinh	Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Dạng khuyết tật (vận động, nghe, nói, nhìn,...)	Gia đình thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo	Chế độ thụ hưởng từ tháng 9 hết tháng 12		
								Học bổng (80% lương cơ sở/tháng)	KP mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 500.000 đồng/1 kỳ.	Tổng KP 4 tháng cuối năm 2024 (Ngàn đồng)
	TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC HẸ MUÔNG							29.952	-	29.952
1	Lò Quý Chung	2015	5A2	Thái	Lò Thị Thu	Khác	Khuyết tật, Cận nghèo	7.488		7.488
2	Sùng Thị Pa Ia	2015	5A2	Hmông	Sùng A Di	Nhìn	Khuyết tật, Hộ nghèo	7.488		7.488
3	Quàng Duy Thiện	2016	4A2	Thái	Quàng Văn Hà	Khác	Khuyết tật, Hộ nghèo	7.488		7.488
4	Xa Minh Hùng	2018	2A3	Thái	Lò Thị Loan	Nghe, nói	Khuyết tật, Cận nghèo	7.488		7.488